

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 08-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân.
2. Ông Trịnh Hữu Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện Châu Đức đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên thường gọi khác là Ch), sinh năm 1996 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp A, xã B, Huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1967 (Đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp A, xã B, Huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05-02-2020, bị Tòa án nhân dân Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 (Mười hai) tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA ngày 05-02-2020.

Bị cáo Phạm Văn T bị tạm giam từ ngày 31-01-2024 cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Minh H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)
2. Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, thôn B xã C, Hện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)
3. Người chứng kiến: Ông Ngô Minh Ph, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã B, Hện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 07-01-2024, tại nhà Phạm Văn T, ở địa chỉ ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an xã B, Hện C phát hiện Phạm Văn T cùng Phạm Minh H, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Hồ Hoàng D, sinh năm 1993, nơi cư trú tại ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh trong suốt, 01 ống nhựa hút nước sọc màu vàng trắng, 01 ly bằng I-nox có gắn cổ chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ), 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt, 01 xe mô-tô hiệu Honda Wave, biển số: 86C1-267.49. Ngày 08-01-2024, Công an xã B, Hện C chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Hện Châu Đức để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Bản thân T thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá), hình thức sử dụng là hút vào cơ thể. Khoảng 11 giờ ngày 07-01-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung (không nhớ số thuê bao) gọi cho B “Đen” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) ma túy đá và mượn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; B “Đen” đồng ý rồi hẹn T đến khu vực cầu A để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô-tô, hiệu Honda Wave biển số: 86C1-267.49 đến điểm hẹn gặp “B Đen” lấy 01 bịch ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Do chưa có tiền để trả nên T đã cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung cho B “Đen”, khi nào có tiền sẽ chuộc lại sau.

Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, T đã mang số ma túy trên về nhà mình thì lúc này Phạm Minh H đang ở nhà T. H hỏi “đi đâu về”, T trả lời “lấy đồ về” (nghĩa là mua ma túy về); H hỏi “lấy bao nhiêu”, T trả lời “200” rồi T đi vào phòng ngủ, lấy ma túy bỏ vào nõ thủy tinh và “nấu” lên sử dụng. Lúc này, H đi vào phòng và ngồi xuống cùng sử dụng chung ma túy với T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị Công an xã B kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như đã nêu trên. Kết quả xét nghiệm chất ma túy cho thấy Phạm Văn T và Phạm Minh H đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Người chứng kiến ông Ngô Minh Ph vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 07-01-2024, khi Công an xã B, huyện C kiểm tra nhà T có phát hiện, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh

trong suốt, 01 ống nhựa hút nước sọc màu vàng trắng, 01 ly bằng I-nox có gắn cổ chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ), 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt, 01 xe mô-tô hiệu Honda Wave, biển số: 86C1-267.49.

Vật chứng vụ án: Đối với xe mô-tô hiệu Honda Wave biển số: 86C1-267.49 của Phạm Văn T mua lại của người không rõ họ tên, địa chỉ. Hiện T không có giấy đăng ký xe mô-tô trên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh trong suốt, 01 ống nhựa hút nước sọc màu vàng trắng, 01 ly bằng I-nox có gắn cổ chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ); 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Đối với xe mô-tô, biển số 72X1-8237 của Phạm Minh H dùng để điều khiển đến nhà T chơi. Sau đó, H sử dụng ma túy với T, xét thấy xe này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ xe mô- tô trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình tố tụng, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về thủ tục xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-CD ngày 24-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 31-01-2024).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh trong suốt, 01 ống nhựa hút nước sọc màu vàng trắng, 01 ly bằng I-nox có gắn cổ chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ); 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô-tô hiệu Honda Wave, biển số: 86C1-267.49.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh H, bà Võ Thị Thanh H vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt ông H, bà H; xét việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 07-01-2024, tại nhà Phạm Văn T, ở địa chỉ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Văn T đã có hành vi cung cấp ma túy để H sử dụng. Trong vụ án này, mặc dù không phát hiện có người chỉ huy, phân công, điều hành đối tượng để đưa ma túy cho người khác sử dụng nhưng hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của T là một trong các hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo giải đáp tại Thông báo số 89/TANDTC-PC ngày 30-6-2020 của Tòa án nhân dân tối cao V/v Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử. Như vậy, hành vi của Phạm Văn T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

[4.1]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Bị cáo đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng lại không quyết tâm cai nghiện, lại có hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo

bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh trong suốt, 01 ống nhựa hút nước sọc màu vàng trắng, 01 ly bằng I-nox có gắn cổ chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ); 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô-tô hiệu Honda Wave, biển số: 86C1-267.49, bị cáo T khai xe này bị cáo mua lại của một người thanh niên tại xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Khi mua xe thì không viết giấy mua bán, không làm thủ tục sang tên. T chỉ kiểm tra giấy đăng ký xe thấy đúng với thông tin trên xe nên đồng ý mua. Qua điều tra, xác minh xe này do bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1990 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên. Năm 2021, do xe bị hư hỏng nên bà H đã bán nhưng chỉ viết giấy tay và giao xe cùng Giấy đăng ký xe cho người mua là một thanh niên cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Nai với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bà H không nhớ tên, địa chỉ của người mua. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã thông báo tìm chủ sở hữu của T sản là xe mô-tô, hiệu Honda Wave biển số: 86C1-267.49, số máy: VLFHMCT100011495, số khung: VHMDCC024UMO1595. Tuy nhiên, đã hết thời hạn thông báo vẫn không có thông tin liên quan đến chủ sở hữu. Xét thấy, xe mô-tô, hiệu Honda Wave biển số: 86C1-267.49 là xe bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Minh H có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên ngày 19-01-2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Phạt tiền; mức phạt 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với Ngô Minh Ph, sinh năm 1997, nơi cư trú thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi T và H sử dụng ma túy thì Ph chỉ ngủ ở nhà T, không

sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý đối với Ph.

Đối với đối tượng B “Đen” là người T khai nhận đã bán ma túy cho T. Qua xác minh tại Công an xã B, huyện C không có ai tên B “Đen” đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú tại xã B, huyện C. Do thông tin về đối tượng này chưa rõ ràng, cụ thể nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh để xử lý.

Đối với Hồ Hoàng D, sinh năm 1993, nơi cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là đối tượng khi Công an xã B đến, D đã chạy thoát. Qua xác minh, hiện D không có mặt tại địa phương, D đi đâu, làm gì không thông báo với địa phương. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh để làm rõ hành vi liên quan đến vụ án của D để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô-tô, biển số 72X1-8237 của Phạm Minh H dùng để điều khiển đến nhà T chơi. Sau đó, H sử dụng ma túy với T, xét thấy xe này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C không thu giữ xe mô- tô trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 31-01-2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô - tô hiệu Honda Wave biển số: 86C1-267.49, số máy: VLFHMCT100011495, số khung: VHMDCG024UMO11595.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh trong suốt, 01 ống nhựa hút nước sọc màu vàng trắng, 01 ly bằng I-nox có gắn cổ chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ); 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-7-2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Đức).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08-7-2024). Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC10, PV06 (CA tỉnh BR-VT);
- Công an H.Châu Đức;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga